

Số: 160 /KH-UBND

Phú Riềng, ngày 14 tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Bình Phước giao số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy định về tiêu chuẩn cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của UBND huyện Phú Riềng về việc giao số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2024;

Thực hiện Công văn số 1140/SNV-XDCQ ngày 14/6/2024 của Sở Nội vụ về việc tuyển dụng công chức cấp xã huyện Phú Riềng.

Trên cơ sở nhu cầu tuyển dụng công chức của UBND các xã trên địa bàn huyện, UBND huyện Phú Riềng ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Tuyển dụng công chức vào làm việc tại UBND các xã đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công việc được giao.

2. Yêu cầu: Việc tổ chức tuyển dụng công chức được thực hiện nghiêm túc và theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

II. CHỈ TIÊU, SỐ LƯỢNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ CẦN TUYỂN DỤNG

1. Thực trạng bố trí cán bộ, công chức (tính tới ngày 01/6/2024)

STT	Đơn vị	Số biên chế cán bộ, công chức được giao	Số biên chế cán bộ, công chức hiện có	Biên chế khuyết		
				Số lượng	Cán bộ	Công chức
1	2	3=4+5	4	5=6+7	6	7
1	Phú Trung	21	19	2	01: Chủ tịch UBND xã 01: Phó Chủ tịch UBND xã	UBND xã không đề nghị tuyển dụng
2	Phú Riêng	25	22	3		01: Tư pháp - Hộ tịch 01: Văn phòng - Thống kê 01: Văn phòng - Thống kê (<u>không đề nghị tuyển dụng</u>)
3	Long Tân	23	20	3	01: Chủ tịch UBND xã 01: Bí thư Đoàn TNCSHCM xã	01: Tài chính - Kế toán
4	Bù Nho	25	19	6	01: Bí thư Đoàn TNCSHCM xã	01: Văn hóa - Xã hội 01: Văn phòng - Thống kê 02: Tài chính - Kế toán 01: Tư pháp - Hộ tịch
5	Long Hà	25	22	3		01: Văn hóa - Xã hội 01: Tài chính - Kế toán 01: Tư pháp - Hộ tịch
6	Long Bình	24	21	3	01: Phó Chủ tịch UBND xã 01: Bí thư Đoàn TNCSHCM xã	01: Tài chính - Kế toán

STT	Đơn vị	Số biên chế cán bộ, công chức được giao	Số biên chế cán bộ, công chức hiện có	Biên chế khuyết		
				Số lượng	Cán bộ	Công chức
7	Long Hưng	23	22	1		01: Tài chính - Kế toán
8	Bình Tân	23	20	3	01: Phó Bí thư Đảng ủy 01: Chủ tịch HĐND xã	01: Văn phòng - Thống kê
9	Bình Sơn	20	19	1		UBND xã không đề nghị tuyển dụng
10	Phước Tân	23	22	1		01: Văn hóa - Xã hội
Tổng cộng		232	206	26	9	17

- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã được giao: 232 người (Theo Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của UBND huyện Phú Riềng).

- Số lượng cán bộ, công chức đã thực hiện: 206 người.

- Số lượng công chức còn thiếu: 17 người, trong đó:

+ Văn phòng - Thống kê: 05 (trong đó, 02 vị trí không đề nghị tuyển dụng);

+ Tư pháp - Hộ tịch: 03;

+ Tài chính - Kế toán: 06;

+ Văn hóa - Xã hội: 03.

2. Số lượng công chức cần tuyển dụng:

Tổng số 15 chỉ tiêu thi tuyển (cụ thể tại bảng tổng hợp kèm theo).

III. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức:

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức cấp xã:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc;
- Người từng là công chức bị xử lý kỷ luật buộc thôi việc do tham nhũng, tham ô hoặc vi phạm đạo đức công vụ thì không được đăng ký dự tuyển vào các cơ quan hoặc vị trí công tác có liên quan đến nhiệm vụ, công vụ đã đảm nhiệm;
- Bằng cấp chuyên môn, nghiệp vụ không phù hợp với chức danh dự tuyển;
- Cán bộ, công chức, viên chức hiện đang công tác tại các cơ quan, đơn vị mà chưa được giải quyết thôi việc theo quy định.

3. Tiêu chuẩn:

3.1. Tiêu chuẩn chung:

Hiểu biết về lý luận chính trị, nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có năng lực tổ chức vận động nhân dân ở địa phương thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, có đủ năng lực và sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao; am hiểu và tôn trọng phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư trên địa bàn công tác.

3.2. Tiêu chuẩn cụ thể:

Người được tuyển dụng phải có đủ các tiêu chuẩn nêu trên và các tiêu chuẩn cụ thể sau:

- Độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên.
- Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông.
- Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học trở lên, có chuyên ngành đào tạo phù hợp với từng chức danh công chức cấp xã.

4. Ưu tiên trong tuyển dụng:

a) Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng:

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 và Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, cụ thể:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã được đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại mục a khoản này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

5. Phương thức tuyển dụng: Tuyển dụng thông qua thi tuyển.

6. Lệ phí dự tuyển: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

1. Thi tuyển công chức xã được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức năng lực chung

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy.

b) Nội dung thi gồm 03 phần, thời gian thi như sau:

- **Phần I:** Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút;

- **Phần II:** Ngoại ngữ (tiếng Anh), 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút;

- **Phần III:** Tin học, 30 câu hỏi về kiến thức cơ bản, kỹ năng ứng dụng tin học vào thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

c) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định;

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

d) Miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin;

đ) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm b khoản này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Phỏng vấn.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: Thi phỏng vấn 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

d) Thang điểm (thi phỏng vấn): 100 điểm. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn tại vòng 2.

2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi:

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 nêu trên đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh công chức.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND huyện quyết định người trúng tuyển và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC THI TUYỂN

1. Hồ sơ dự tuyển công chức cấp xã bao gồm:

a) Hồ sơ dự tuyển công chức cấp xã bao gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu kèm theo);
- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- Bản sao giấy khai sinh;
- Bản chụp các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của chức danh công chức dự tuyển (chứng thực bản sao).
- Giấy chứng nhận sức khỏe do tổ chức y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (theo mẫu).
- Hai bì thư có dán tem ghi rõ địa chỉ người nhận, 02 ảnh cỡ 4x6 có ghi họ tên, ngày, tháng, năm sinh của người dự tuyển.
- Hợp đồng lao động của cơ quan, bản nhận xét đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ của cơ quan (nếu có);
- Bản sao có chứng thực sổ Bảo hiểm xã hội (nếu có);
- 02 ảnh 3 x 4 và 02 phong bì dán tem ghi rõ địa chỉ, số điện thoại liên lạc.

❖ Lưu ý:

- Người đăng ký dự thi phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của văn bằng, chứng chỉ, lý lịch và hồ sơ đăng ký thi tuyển công chức.
- Tất cả các thành phần hồ sơ sắp xếp theo thứ tự nêu trên và đựng trong bì hồ sơ; hồ sơ không được tẩy xóa, ngoài bì ghi đầy đủ các thông tin và số điện thoại liên hệ.

b) Hồ sơ dự tuyển không trả lại cho người đăng ký dự tuyển và không sử dụng để thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã lần sau.

Mỗi thí sinh chỉ được nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký dự tuyển vào 01 chức danh công chức cần tuyển. Nếu thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển vào từ 02 chức danh cần tuyển trở lên sẽ không được dự tuyển.

2. Về thời gian và địa điểm tổ chức thi tuyển:

- Thời gian tổ chức thi tuyển: Trong tháng 7/2024.
- Về thành phần hồ sơ đăng ký tuyển dụng: Liên hệ Phòng Nội vụ huyện Phú Riềng (địa chỉ: Khu Trung tâm Hành chính huyện Phú Riềng, thôn Tân Bình, xã Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước).
- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ tại Phòng Nội vụ huyện Phú Riềng.
- Thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập cho các thí sinh và tổ chức thi sẽ thông báo cụ thể sau.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ là cơ quan thường trực, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng chủ động tham mưu UBND huyện tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng đúng theo mục đích, yêu cầu, nội dung theo quy định. Lập dự trù kinh phí phục vụ cho công tác tổ chức thi tuyển công chức cấp xã.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng tài liệu ôn thi, ngân hàng câu hỏi và đáp án môn thi thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành (theo chế độ mật) và các công tác có liên quan nhằm đảm bảo kỳ thi tuyển được tổ chức theo đúng quy định pháp luật.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện phối hợp với Phòng Nội vụ chuẩn bị Phòng làm việc cho Hội đồng tuyển dụng, Ban giúp việc, Phòng tổ chức thi tuyển và xét tuyển. Công khai kế hoạch này trên trang thông tin điện tử huyện.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện phối hợp với Phòng Nội vụ thẩm định kinh phí phục vụ công tác tổ chức thi tuyển công chức cấp xã tham mưu UBND huyện phê duyệt.

5. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện chịu trách nhiệm thông báo nội dung tuyển dụng trên các phương tiện truyền thông của đơn vị.

6. Chủ tịch UBND các xã chịu trách nhiệm thông báo nội dung tuyển dụng trên các phương tiện truyền thông của xã, thôn và niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024, trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) để được hướng dẫn, giải quyết.

(Kèm theo: Bảng nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024)./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện (đăng tin);
- Trung tâm VH-TT và Đài TT-TH huyện (đưa tin);
- UBND các xã;
- LĐVP;
- Lưu: VT, CV(b).

CHỦ TỊCH



Lê Anh Nam

BẢN NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2024
(Kèm theo Thông báo số 160 /KH-UBND ngày 14/6/2024 của UBND huyện Phú Riềng)

STT	Vị trí cần tuyển	Trình độ	Các chuyên ngành đào tạo cần tuyển, điều kiện để tuyển dụng	Phú Riềng	Phú Trung	Long Tân	Bù Nho	Long Hà	Long Bình	Long Hưng	Bình Tân	Bình Sơn	Phước Tân	Tổng số
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Công chức Văn phòng - Thống kê	Đại học trở lên	<p>1. Nhân văn: Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam; Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Nước Ngoài; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Lịch sử; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Gia đình học.</p> <p>2. Khoa học xã hội và hành vi: Kinh tế học; Khoa học chính trị; Xã hội học và Nhân học; Tâm lý học; Địa lý học; Khu vực học.</p> <p>3. Thông tin - Thư viện: Thông tin - Thư viện; Quản lý thông tin.</p> <p>4. Văn thư - Lưu trữ - Bảo tàng: Lưu trữ học; Bảo tàng học.</p> <p>5. Quản trị - Quản lý: Khoa học quản lý; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Quan hệ lao động; Quản lý dự án.</p> <p>6. Pháp luật: Luật.</p> <p>7. Thống kê.</p> <p>8. Máy tính và công nghệ thông tin: Khoa học máy tính; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật máy tính; Trí tuệ nhân tạo; Công nghệ kỹ thuật máy tính; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin.</p>	1			1					1		
2	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Đại học trở lên	Pháp luật: Luật.	1			1	1						3
3	Công chức Tài chính - Kế hoạch	Đại học trở lên	<p>1. Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm: Tài chính - Ngân hàng; Bảo hiểm; Công nghệ tài chính.</p> <p>2. Kế toán - Kiểm toán: Kế toán; Kiểm toán.</p>			1	2	1	1	1				6



STT	Vị trí cần tuyển	Trình độ	Các chuyên ngành đào tạo cần tuyển, điều kiện để tuyển dụng	Phú Riêng	Phú Trung	Long Tân	Bù Nho	Long Hà	Long Bình	Long Hưng	Bình Tân	Bình Sơn	Phước Tân	Tổng số
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
4	Công chức Văn hóa - Xã hội	Đại học trở lên	<p>1. Khoa học giáo dục: Giáo dục học; Công nghệ giáo dục; Quản lý giáo dục.</p> <p>2. Nghệ thuật: Mỹ thuật; Nghệ thuật trình diễn; Nghệ thuật nghe nhìn; Mỹ thuật ứng dụng.</p> <p>3. Nhân văn: Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam; Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Nước Ngoài; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Lịch sử; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Gia đình học.</p> <p>4. Khoa học xã hội và hành vi: Kinh tế học; Khoa học chính trị; Xã hội học và Nhân học; Tâm lý học; Địa lý học; Khu vực học.</p> <p>5. Báo chí và thông tin: Báo chí và truyền thông; Thông tin - Thư viện; Văn thư - Lưu trữ - Bảo tàng; Xuất bản - Phát hành.</p> <p>6. Sức khỏe: Y học; Dược học; Điều dưỡng, hộ sinh; Dinh dưỡng; Răng - Hàm - Mặt; Kỹ thuật Y học; Y tế công cộng; Quản lý Y tế; Y sinh học thể dục thể thao.</p> <p>7. Dịch vụ xã hội: Công tác xã hội; Công tác thanh thiếu niên; Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.</p> <p>8. Du lịch: Du lịch; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.</p> <p>9. Thể dục - Thể thao: Quản lý thể dục thể thao; Huấn luyện thể thao.</p>				1	1					1	
Tổng số				2	0	1	5	3	1	1	1	0	1	15

